

Đi Thăm Vùng Bờ Biển Normandie (Pháp)



Lần đi chơi Paris này chúng tôi có được một cái thú bất ngờ. Anh chị Toàn, anh chị họ chúng tôi, bỗng quyết định đưa chúng tôi đi thăm vùng Normandie vì anh chị mới thay chiếc Renault cũ kĩ bằng một chiếc Peugeot mới toanh. Lần nào đến Paris, chúng tôi cũng đã ở nhà anh chị và được anh chị đưa đi chơi nhiều nơi. Lần trước đi chơi xa, thăm vùng Loiret, anh chị đã thuê xe vì không muốn chúng tôi bị xe hư kẹt giữa đường, làm dở dang cuộc đi chơi, mất đi lý thú.

Đi chơi với anh chị Toàn có cái sướng là được nghe anh kể về những nơi đang thăm viếng. Tất cả những vùng nào trên đất Pháp, anh đều biết rành rở từng chi tiết, có lẽ vì anh đã đi chu du khắp mọi nơi và nhất là vì anh là một người rất cẩn thận, trước khi đi chơi anh đều nghiên cứu lại kỹ lưỡng, anh đều đọc lại tài liệu, xem lại sách vở, nhìn lại bản đồ. Trước khi đi chơi đâu, anh luôn luôn có kế hoạch trong đầu, đi những đường nào anh đều đã định sẵn và đặc biệt hơn nữa, anh có tài định hướng lạ lùng. Hai lần chúng tôi đi lạc sâu trong rừng thế mà chỉ bằng cách hướng theo con sông mà anh tìm ra đường về ngon lành. Trái hẳn với anh, tôi chẳng bao giờ biết hướng nào là Bắc hay Nam, hướng nào là Tây hay Đông, và vì vậy lần lái xe nào đến một nơi xa lạ tôi cũng bị lạc. Và cứ mỗi lần lạc là tôi quỳnh lên, người ta chỉ đường này tôi đi lộn sang đường khác, nhìn vào bản đồ cứ như nhìn vào một mớ bòng bong, chẳng biết mình đang ở đâu. Trái lại, anh Toàn nhờ biết xem hướng đi nên coi bản đồ rất dễ dàng, chỉ thoáng nhìn qua là biết định vị trí của mình và tìm được lối đi nào tốt nhất, nhanh nhất để thoát ra khỏi ngõ bí.

Riêng nói về Paris thì anh đúng là thổ công của thành phố này. Không chỗ nào, phố to phố nhỏ, đại lộ hay hang cùng ngõ hẻm mà anh không biết. Và tại mỗi con đường, mỗi khu vực anh đưa chúng tôi đi qua, anh đều kể vanh vách những di tích lịch sử, những câu chuyện xảy ra tại nơi đó. Anh liệt kê những sự kiện như thế trong đầu anh có một bộ óc vi tính, anh kể lại cho chúng tôi nghe những biến cố, những nhân vật - kể cả ngoại quốc lẫn Việt Nam - đã làm gì, đã được gì, hay đã bị gì tại đó. Anh đã đi du học Paris từ những năm cuối thập niên 50 và sau khi tốt nghiệp đại học, anh đã ở lại luôn bên Pháp làm việc, lập gia đình và sinh sống ở Paris. Vì sống lâu nơi đây mà lại có óc tìm hiểu, thích nghiên cứu nên anh rất thông thuộc về lịch sử và địa dư đất nước nơi anh định cư. Mặc dù ở lâu bên xứ người nhưng anh vẫn giữ lối sống thuần túy Việt Nam, vẫn hướng về đất mẹ. Anh thường về thăm quê nhà, cứ đôi ba năm một lần, và mỗi lần về anh đi thăm thú khắp nơi. Chẳng vì thế mà anh cũng thông thuộc lịch sử địa dư của nước nhà không kém. Chẳng bù với một số người Việt khác mà chúng tôi có dịp gặp, họ suy nghĩ, sống, và cư xử như những người dân bản xứ, nói chuyện với nhau cũng vung tay vung chân như những người Pháp chính hiệu.

Khi đi thăm một nơi nào, chúng ta cũng nên biết chút lịch sử về nơi đó. Và anh Toàn nói cho chúng tôi hay rằng cái tên Normandie bắt nguồn từ danh từ Normand, tên chỉ những giống người đến từ phương Bắc. Bọn Normands xưa kia là hải tặc hung ác man rợ chuyên sinh sống bằng cách cướp bóc các tàu bè đi trên biển Bắc Hải. Vào thế kỷ thứ 7 dương lịch, dưới sự lãnh đạo của Rollo, chúng đã và cùng với một số Gaulois đặt vòng vây Paris và để được yên thân vua Pháp đã chia cho chúng vùng Normandie. Sau này Guillaume Đệ Nhất, công tước Normandie, người đem quân đi chiếm nước Anh, cũng là con cháu của Rollo.



Vùng Normandie, nằm ở Tây Bắc nước Pháp, được chia ra là hai quận hạt từ Đông sang Tây có tên Haute Normandie (Normandie Thượng) và Basse Normandie (Normandie Hạ) vào năm 1956. Từ Paris đi lên phía Bắc bằng quốc lộ A14 (Autoroute de Normandie) rồi A13, chúng tôi phải qua vùng Basse Normandie trước. Kinh tế của vùng này căn cứ trên canh nông - trồng táo, làm rượu táo (cidre) và nuôi gia súc - nuôi bò lấy sữa, sản xuất bơ pho-mát và nuôi ngựa (số một nước Pháp) - và ngoài ra là một chút kỹ nghệ dệt vải còn sót lại từ thời xa xưa. Chúng tôi không đi qua vùng phía Tây của Basse

Normandie nhưng nghe anh Toàn kể rằng đó mới là vùng chăn nuôi vì có những cánh đồng cỏ mênh mông. Phô-mát sản xuất từ những làng Camembert, Pont-l'evêque và Livarot – mang tên làng nơi phô-mát được sản xuất - là những loại nổi tiếng thế giới.

Chúng tôi khởi hành lúc 8:00 giờ sáng và vừa đi ra khỏi nhà chừng mười phút thì bị kẹt xe, không sao đi tiếp được. Chúng tôi bèn quay đầu xe trở lại và anh Toàn đã nhanh trí chỉ một lối đi khác để chúng tôi ra đến quốc lộ A14 ngon lành. Chúng tôi đi qua St Germain en Layes, một khu vực ở ngoại ô Paris sang trọng tựa như Burlingame ở phía Nam San Francisco. Chúng tôi tính đến Pont Haut de Mer, lấy con đường nhỏ để đến Lisieux. Nhưng chị Toàn là người lái xe nói rằng tuy đã một lần đến Lisieux nhưng chị không nhớ đường đi lối trong nên anh Toàn đề nghị chúng tôi lấy xa lộ - mất tiền - để đi Lisieux

Anh Toàn tuyên bố chương trình của ngày hôm đó là tới Lisieux rồi đi Caen. Sau Caen, chúng tôi sẽ đi Bayeux rồi đi Arromanches là thành phố ngay bờ biển Manche nơi đã xảy ra cuộc đổ bộ của quân đồng minh trong trận Thế Chiến thứ Hai. Sau Arromanches, chúng tôi sẽ đến Deauville vào buổi chiều tối. Chúng tôi sẽ ngủ đêm lại ở Deauville. Anh nói ở Lisieux chúng tôi có thể vào xem nhà thờ Lisieux nơi có thánh Sainte Thérèse nổi tiếng cứu nhân độ thế. Caen là thủ đô của Normandie nơi có món ăn đặc biệt “Tripes à la mode de Caen” còn Bayeux là nơi nổi tiếng đã sản xuất tấm vải len thêu gọi là “Tấm Thảm của Hoàng Hậu Mathilde (Tapisserie de la Reine Mathilde)”, dài 70 thước và rộng nửa thước chia ra thành nhiều khung, miêu tả cuộc xâm chiếm Anh Quốc, đặc biệt là trận đánh Hastings, vào thế kỷ 11 của quân Normands. Quân Normands là những quân phương Bắc man rợ - Vikings - đi tàu bè xâm chiếm vùng Normandie của Pháp vào thế kỷ thứ 7. Ngày nay một số dân Pháp cao lớn tóc hung là giống người Normands, con cháu của những quân cướp biển xưa kia. Vì Tấm Thảm của Hoàng Hậu Mathilde miêu tả cả những sự kiện xảy ra trước cuộc xâm chiếm nước Anh nên nó được coi như là một tài liệu quý giá về thế kỷ thứ 11 của cả vùng Normandie lẫn nước Anh. Nhờ nó mà chúng ta nay biết được cách ăn mặc, về điều kiện sinh sống, về những lâu đài cũng như về những con tàu biển thời đó. Tấm thảm này xưa kia được giữ kín trong Nhà Thờ Lớn ở Bayeux nhưng ngày nay đã được trưng bày cho công chúng xem trong một bảo tàng viện thiết lập trong tu viện Le Grand Séminaire và từ năm 2007 nó đã được UNESCO ghi nhận trong cuốn liệt kê những di tích lịch sử của thế giới (Mémoire du Monde).

Sau khoảng một tiếng đồng hồ thì chúng tôi đến Evreux, một thành phố nhỏ được coi là tỉnh lớn nhất của quận hạt Eure. Evreux nổi tiếng là nơi đã bị bọn gobelins - một giống ma quỷ nhỏ thó mang hình dạng con người nhưng xấu xí ghê tởm – ám ảnh vào thế kỷ thứ 12. Tại Evreux, chúng tôi đến coi nhà thờ lớn nơi mặt tiền còn thể hiện nhiều tượng biểu hiện giống gobelins. Chúng tôi lái xe qua nơi có một nhà tắm - (bath house) làm chúng tôi liên tưởng đến Cựu Kim Sơn - và một cầu dẫn nước (aqueduct).



Chừng một tiếng sau thì chúng tôi đến Lisieux, nơi chúng tôi thăm Nhà Thờ Lisieux, một nhà thờ nguy nga, không to lớn lắm nhưng mang nhiều nét rô măng (style Roman) khác hơn với đa số những nhà thờ công giáo thường được xây theo lối gô tích. Vì cuộc đi chơi của chúng tôi thực hiện vào giữa tháng Ba, thời tiết còn mang tính chất của mùa giá rét – vào gần trưa rồi mà trời vẫn còn lạnh gần không độ - nên không có nhiều du khách, lác đác chỉ có đôi ba nhóm nhỏ mở cánh cửa lớn khép kín của nhà thờ để vào bên trong.

Riêng nhà thờ Sainte Thérèse de Lisieux được xây cất năm 1929 và hoàn thành năm 1954 để làm nơi cho những kẻ hành hương đến cầu xin thánh Thérèse là người đã sinh sống tại Lisieux. Nói về Thánh Thérèse, những bản tin cũng như những lời giới thiệu cùng những hình ảnh ghi nhận trên tường trong nhà thờ cho biết rằng bà là một vị nữ tu giòng Carmelite (tu kin) sống vào cuối thế kỷ thứ 19 (1873-1897). Bà chết rất trẻ (24 tuổi) và trước khi chết bà nguyện sẽ trở về để cứu giúp người đời khốn khổ khốn nạn. Theo những chuyện kể lại thì nhiều sự màu nhiệm đã xảy ra tại Nhà Thờ Thánh Thérèse tại Lisieux làm cho nơi đây trở nên một nơi hành hương nổi tiếng thế giới.

Rời Lisieux, trên đường đi Caen, chúng tôi đi qua quận hạt Calvados là nơi sản xuất thứ rượu nặng - tựa như rhum hay cognac - nấu từ trái táo có tên là calvados (giống như rượu cognac sản xuất tại vùng có địa danh là Cognac và rượu champagne sản xuất tại vùng Champagne). Theo lời giải thích của anh Toàn thì thời xưa các bữa cơm của những lãnh chúa ở vùng Normandie thật là thịnh soạn, gồm đến mười mấy món. Để có thể ăn nhiều như vậy thì giữa những món ăn nóng, người ta cho ăn món lạnh

như đồ biển (cua sò ốc hén...) và cho uống một ly nhỏ Calva (tức là rượu Calvados) gọi là “trou normand”. Tác dụng của ly rượu mạnh này là để làm đồ ăn trong dạ dày dễ tiêu hóa và tăng khẩu vị của thực khách. Ngày nay người ta cho thực khách ăn xà cớ (sherbet) pha rượu Calva. Những tay chơi ăn xà cớ trước rồi nốc Calva riêng sau đó. Calvados là một vùng chưa được thành thị hóa nhiều và có mức dân cư thấp. Tổng số dân sinh sống nơi đây là hơn một triệu người trong số đó hơn hai trăm ngàn người sống tại Caen. Quần hạt Calvados sống bằng canh nông và mức sản xuất táo phần lớn được dùng để nấu một thứ rượu nhẹ gọi là rượu táo (Cidre) và nấu, như nói ở trên, thứ rượu Calvados có nồng độ rất cao, - hơn cả cognac, ngang với vodka hay rum.

Chúng tôi đến Caen hơn một tiếng đồng hồ sau đó. Caen là một thành phố khá lớn có trên 200,000 cư dân. Thành phố Caen đã bị phá hủy hầu như gần hết sau một trận chiến vào năm 1944 và đã được xây cất lại. Thắng cảnh chính là Thành Caen được xây cất năm 1060 bởi Hoàng Đế William I (Guillaume le Conquérant) cựu Công Tước Normandie, người đã đem quân đi chiếm nước Anh vào năm 1066. Đây là một trong những pháo đài lớn nhất ở Tây Âu. Trong thời gian có Đế Nhị Thế Chiến, thành cổ này đã được dùng làm một trại lính. Ngày nay trong khuôn viên thành có những viện bảo tàng như Viện Bảo Tàng Quân Đội, Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật Thành Phố và Viện Bảo Tàng Normandie. Muốn đến cửa thành, du khách phải leo một ngọn đồi khá cao, đi qua một khúc cầu trước khi có thể vào bên trong thành.



Bên trong không thấy có gì đặc biệt, chúng tôi chỉ quanh quẩn một chút rồi đi ra vì nghĩ còn phải giữ sức để đi những nơi khác. Đứng ngoài vòng đai nơi cửa Thành Caen, du khách có thể thấy toàn cảnh thành phố và ngay trước mắt là Nhà Thờ Saint Pierre, nhà thờ chánh của Caen. Ngoài thánh đường này ra, Caen còn hai tu viện do nhà vua đã cho xây cất vào những năm 1060 để xám hối tội lỗi người em họ của mình là Mathilda of Flanders làm vợ, một tu viện cho nam giới nay được đặt tên là Nhà Thờ Saint Étienne và một cho nữ giới gọi là Nhà Thờ Sainte Trinité.

Sau khi viếng thăm Caen, chúng tôi đến Arromanches, một tỉnh nhỏ nằm ngay trên bờ biển Manche. Chúng tôi đã đến thăm Viện Bảo Tàng D-Day nằm ngay cạnh bãi cát nơi vẫn còn những vết tích của Thế Chiến như những vỏ tàu đổ bộ nằm rải rác trên bờ biển, những lỗ cốt nham nhờ vết đạn, và đằng sau Viện Bảo tàng là nơi vẫn còn đặt một khẩu súng phòng không của quân Đức Quốc Xã. Phía trước cửa vào Viện Bảo Tàng có trưng bày hai khẩu đại bác lớn đặt trên bánh xe kéo. Nơi sân rộng phía trước, những cột cờ treo đủ màu cờ của những nước đồng minh xưa kia đã tham chiến, những lá cờ to lớn bay phấp phới trước làn gió biển. Vào trong phòng đón tiếp du khách của Viện Bảo Tàng có những tấm áp phích to lớn nói về những trận đổ bộ của quân Mỹ tại bãi Utah và Omaha. Sau những tủ kính là những kỷ vật trưng bày gồm hình ảnh, quân phục, súng đạn, quân dụng, cờ xí và huy chương đủ loại. Trên tường là những tấm hình to lớn của những tướng lãnh Mỹ Pháp và đồng minh khác. Nhìn những đồ vật quân sự đó chúng tôi nhớ lại cuộc chiến tại Việt Nam trước đây và tự dưng cảm thấy áy náy khó chịu trong lòng. Chúng tôi không muốn đi vào phía bên trong để coi cuộc triển lãm nữa. Chúng tôi từ từ ra bãi đậu xe để đi Deauville. Trời đã về chiều, chỉ còn đôi ba tiếng nữa là bóng tối sẽ đổ xuống.



Trên đường đi Deauville, Chi Toàn cho xe chạy dọc theo bờ biển Manche, nơi cách đây hơn 60 năm, ngày 6 tháng Sáu năm 1944, hơn một trăm ba chục ngàn quân đồng minh trên 20,000 tàu đổ quân từ ngoài biển vào đã thực hiện cuộc đổ bộ để giành kiểm soát lại vùng Normandie trong kế hoạch tái chiếm nước Pháp khỏi bàn tay của quân Đức Quốc Xã. Chúng tôi đi qua những vùng bãi biển mang những tên quân sự xưa kia như Gold, Juno và Sword. Lâu lâu, chúng tôi lại thấy tấm bảng quảng cáo những Viện Bảo Tàng Chiến Tranh nhưng chúng tôi không thiết vào xem. Vùng biển này là vùng nhiều du khách Hoa Kỳ cứ mùa hè đến thăm viếng để tìm hiểu lịch sử cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai mà cha ông họ đã tham gia, nhìn những chứng tích và đi thăm những mồ mả chiến sĩ đã hy sinh tại nơi đây hơn nửa thế kỷ trước. Nghĩ đến đây, chúng tôi liên tưởng đến tương lai sau này, con cháu chúng ta từ khắp nơi trên thế giới cũng sẽ tìm về những địa danh vang lừng tiếng tăm trên quê hương Việt Nam như Tân Cảnh, Charlie, Pleiku, PleiMe, Bình Giả, An Lộc, Xuân Lộc, Dakto, Phước Bình Thành, v...v. nơi đã xảy

ra những cuộc chiến ác liệt để tưởng niệm công ơn cha ông chúng, những người hùng trong lịch sử đất Việt đã hy sinh để bảo vệ cuộc sống an bình tự do của nhân dân Miền Nam.

Chúng tôi đến ngoại ô Deauville lúc chiều tà và ghé lại một khu nghỉ mát của những nhà triệu phú. Đây là một khu có những toà nhà to lớn xây cất theo lối kiến trúc colombage của vùng Normandie, nhà cao có mái xéo cũng cao, mặt tiền có những cây gỗ chạy xéo song song trông thật lạ mắt (lối kiến trúc colombage này còn thịnh hành ở một số vùng khác của nước Pháp như vùng Garonne, Dordogne...) Không phải chỉ ở Deauville chúng tôi mới thấy lối kiến trúc này. Ngày khi vào đến Normandie, tại Evreux, chúng tôi đã thấy những toà nhà tuyệt mỹ xây cùng kiểu này. Và sau đó suốt trên đường đi, ở Lisieux, ở Caen, ở Arromanche chúng tôi cũng chỉ thấy nhà xây theo lối kiến trúc đặc thù của vùng Normandie mà thôi. Tuy nhiên nơi đây, gần đến trung tâm Deauville, thì những toà nhà kiểu đó to lớn nguy nga hơn.



Rõ ràng Deauville là một nơi sang dành cho những tay giàu có, tiền rừng bạc biển và chịu chơi, có nhà xây trước bãi biển đẹp tuyệt vời. Tại vùng nghỉ mát này có Grand Hotel to lớn và gần đó có cả casino (Casino de Cabourg) cả hai trông rất nguy nga.

Khi vào đến trung tâm thành phố Deauville thì trời đã tối. Chúng tôi đến nhận phòng tại một khách sạn toạ lạc ngay trước bến tàu (marina), nghỉ chân mười phút trước khi hẹn nhau đi ăn cơm tối. Vì chưa phải là mùa có nhiều du khách nên Deauville vắng vẻ vào buổi tối, chúng tôi lững thững đi bộ nhìn những cửa hàng sang trọng chuyên bán đồ cho du khách, hàng trưng bày rất đẹp nhưng giá thì cao qua mức tưởng tượng. Nhìn một bộ quần áo cho con nít chừng hai ba tuổi đề giá trên 200 Euros - tức là trên 300 dollars - chúng tôi nhận thức được rằng nơi đây đúng là nơi dành cho nhà giàu đi nghỉ hè mua sắm chứ không phải cho những người dân thường như chúng tôi. Những khu thương mại tại Deauville đẹp tựa như tại Carmel hay Sausalito ở California nhưng lớn hơn. Sau một đêm ngủ ngon giấc, sáng hôm sau chúng tôi đi một vòng xe thăm lại thành phố. Deauville nổi tiếng vì thứ nhất đó là nơi hàng năm tổ chức những cuộc triển lãm và bán ngựa đua rất nòi, khách mua từ khắp nơi trên thế giới đổ đến để đấu giá, trong số đó đáng kể là những nhà tỷ phú người Ả Rập. Thứ hai hàng năm tại Deauville có Đại Hội Điện Ảnh Mỹ (Festival de Films Américains) qui tụ những nhà làm phim và tài tử đến từ Hoa Kỳ và các nước trên thế giới. Ngoài ra Deauville còn có một trường đua lớn nơi đây những cuộc đua ngựa được tổ chức thường xuyên. Chúng tôi đi một vòng xem trường đua nhưng vào một buổi sáng mùa cuối Đông như hôm đó trong sân đua chỉ có vài anh nài chạy ngựa tập luyện mà thôi. Khoảng 11 giờ sáng, sau khi đã đi điểm tâm cho chắc bụng, anh Toàn ra lệnh khởi hành đi Le Havre, một thương cảng lớn nằm ngay trên cửa sông Seine. Trên đường đi chúng tôi sẽ qua Honfleur và Etretat. Như thế là chúng tôi đã gần tới Haute Normandie, một vùng đồng bằng - mặc dù cái tên Thượng (Haute) làm cho chúng ta dễ hiểu lầm - thuộc thung lũng Paris (Bassin Parisien) nơi có con sông Seine chảy qua.

Vùng Haute Normandie đáng du khách đi thăm vì nó đây là vùng trẻ nhất nước Pháp với 36.5 % dân cư dưới tuổi 25 trên tổng số gần hai triệu người sinh sống nơi đây. Vùng này rộng hơn 12 ngàn cây số vuông bao gồm hai quận hạt Eure và Seine Maritime. Haute Normandie sản xuất chủ yếu chất nhờn (lubrifiant - 60% tổng số lượng chế tại Pháp), chất plastic (50%), xe hơi (30%). Đây cũng là vùng đứng đầu trong sản xuất cây lanh (lin - flax), một loại cây dùng trong công nghệ làm vải, giấy, lưới đánh cá, thuốc nhuộm, xà bông và thuốc sủ, và là vùng đứng hàng thứ sáu về nghiên cứu. Ngoài ra qua hai hải cảng lớn là Rouen và Le Havre, Haute Normandie còn là nơi có hoạt động thông thương với các nước trên thế giới rất mạnh (đứng hàng thứ tư nước Pháp về xuất nhập cảng). Rouen là hải cảng chuyên xuất khẩu bột mì và ngũ cốc trong khi Le Havre là hải cảng đứng hàng đầu trong nước về số lượng công-ten-nơ và trọng tải tàu bè. Haute Normandie còn là một vùng văn hoá phát triển, là cái nôi của những nhà văn nổi tiếng của Pháp như Corneille, Flaubert, Maupassant, Queneau, Géricault,



Duchamp và nơi có nhiều bảo tàng viện - đáng lưu ý nhất là những bảo tàng viện quân sự chứa những di tích của Đại Thế Chiến Thứ Hai - và nhiều hý viện. Đi Haute Normandie, du khách còn thấy những cánh rừng mênh mông trải rộng trên 20% lãnh thổ và vùng đất này có hơn 50 công viên và vườn hoa lớn đẹp khác nhau.

Rời Deauville, xe chạy theo những con lộ liên tỉnh nhỏ rất dễ thương, và chẳng bao lâu chúng tôi đến cửa biển của con sông Seine và, chỉ tay sang phía bên kia, anh Toàn nói những bến cảng có những con tàu khổng lồ đó chính là Le Havre và chỉ dăm phút sau đó thì chúng tôi đến Honfleur, một cảng đánh cá nhỏ của quần hạt Calvados. Chị Toàn đi một vòng rồi cho xe dừng ở một bãi đậu. Chúng tôi lững thững đi xem bến tàu nhỏ xíu nhưng có đủ màu sắc đẹp tuyệt vời, nơi có những căn nhà cổ xưa mặt tiền phủ



những lớp đá xanh (ardoise – slate) đã từng được vẽ bởi nhiều họa sĩ nổi tiếng như Gustave Courbet, Claude Monet, Johan Jongkind..., những người đã thiết lập nên trường phái Honfleur, môn phái sau này để ra phong trào Ấn Tượng (Impressionisme). Chúng tôi say mê nhìn những phong cảnh hai bên bến tàu, trông xa tưởng chừng như là những bức tranh vẽ chứ không phải là những tòa nhà thực thụ. Chúng tôi bấm máy hình không chớp mắt, ai nấy trầm

trở khen những bức hình tuyệt mỹ mà người trong nhóm vừa chụp xong đưa ra cho xem để khoe tài. Nhà thờ Thánh Catherine, một nhà thờ xây bằng cây lớn nhất nước Pháp, nổi bật với tháp chuông tách xa thân tòa nhà. Ngoài việc là một cảng của dân chài, Honfleur còn là nơi cho những du thuyền từ những nước làng giềng của Pháp đến cập bến. Hai bên bến có những tiệm ăn nhỏ trông dễ thương và những quán bán đồ kỷ niệm trông tựa như nhà ở, chỉ có ít hàng bày ra phía trước, khách mua bước qua cánh cửa ra vào nhỏ xíu để vào bên trong mua đồ hay trả tiền. Tại đây, anh Toàn đã chọn được một chai rượu Calva vừa ý anh. "Tối nay chúng mình mở chai rượu này uống thử xem có bằng cognac hay whisky hay không. Tôi chưa biết say là gì. Thứ này mạnh, xem nó có làm cho tôi có được cái cảm giác lâng lâng mà anh đã nói hay không." Anh cười nói với tôi.

Sau đó chúng tôi đi bằng cây cầu Normandie để sang bên kia bờ sông Seine. Cầu Normandie, dài hơn hai cây số, là chiếc cầu treo được xây cất năm 1988 và hoàn thành bảy năm sau đó vào năm 1995. Qua hết cây cầu này, chúng tôi vào đến Le Havre. Chúng tôi đi qua những nhà máy lọc dầu rộng lớn trước khi đến vùng ngoại ô của thành phố nơi có những nhà kho to lớn với những công-te-nơ và những xe chở hàng khổng lồ. Vào đến thành phố, chúng tôi có cảm tưởng như đang đi vào Marseille, một hải cảng lớn khác của Pháp nằm ở miền Nam, trên bờ biển Địa Trung Hải, vì đối với một người lạ như chúng tôi quang cảnh hai nơi quá giống nhau.

Ra khỏi Le Havre, anh Toàn quyết định đưa chúng tôi đến Étretat, một thành phố nhỏ khác ở phía Đông Bắc của Le Havre để coi một thắng cảnh thiên nhiên nổi tiếng trong vùng. Đó là một lỗ hổng mà sóng



biển đã khoét vào núi đá tạo thành cái mà người địa phương gọi là "cái mắt của mũi kim" (l'Aiguille Creuse). Lúc đó đã hơn ba giờ trưa và chúng tôi còn ý định đi Rouen để xem cái thánh đường nổi tiếng thế giới nơi đó. Để cho Chị Toàn có thể nghỉ ngơi đôi chút, chúng tôi nán lại Étretat nửa giờ, thời gian đủ để đi bách bộ dọc theo bờ biển, hưởng gió biển lồng lộng thổi làm cho tinh thần sảng khoái. Khi ra bãi đậu để tiếp tục cuộc hành trình, tôi ngạc nhiên khi thấy tại cái nơi xa xôi không có bao nhiêu người Việt này lại có một hiệu cơm Việt Nam. Tôi tò mò lại gần xem xét, chụp tấm hình làm kỷ niệm, trong đầu

miên man nghĩ tới sự gian nan của bao nhiêu người con đất Việt đã lưu lạc khắp nơi trên thế giới sau ngày mất Miền Nam, những kẻ đã phải rời xa quê hương để đi tìm tự do và đã phải tranh đấu để xây dựng lại cuộc sống gia đình và lo cho tương lai của con cái. Đi du lịch, chúng ta vừa mừng vừa tủi khi gặp tại những nơi bất ngờ nhất những người đồng hương làm ăn sinh sống nơi đất khách quê người, nhất là ở những nơi buộc họ phải sống cô lập, một mình bên những người bản xứ, không bà con, không người quen thuộc.



Sau Étretat, chúng tôi lên phía Bắc, ghé thăm Fécamp một tỉnh đánh cá khác, trước khi đi Rouen. Thành phố Fécamp lớn hơn nhưng không mỹ miều bằng Honfleur mặc dù con đường chạy dài dọc theo bờ biển cũng khá đẹp. Chúng tôi thấy nhiều bảng quảng cáo nhà máy nấu rượu Bénédictine. Những ai thích rượu liqueur của Pháp, loại rượu mạnh ngọt uống sau bữa cơm tối để giúp tiêu hóa (digestif) đều biết nhãn hiệu Bénédictine và những nhãn hiệu Cointreau và Grand Marnier. Nhưng khác với Cointreau

và Grand Marnier cùng có mùi cam, Bénédictine được pha chế với 27 loại thảo mộc và gia vị. Bénédictine là loại rượu ngọt xưa nhất của Pháp vì nó có từ năm 1510, do một nhà tu hành sống tại Tu Viện Bénédictine ở Fécamp chế ra. Thứ rượu này được những vị tu hành tiếp tục làm cho đến năm 1863 và sau đó việc sản xuất được chuyển sang cho một công ty do Alexandre Le Grand thành lập. Đến thập niên 1930, công ty này cho ra thêm loại rượu B&B (Benedictine and Brandy) là thứ rượu Bénédictine pha thêm với cognac cho bớt ngọt. Sau này còn thấy một loại Bénédictine pha với rượu cà phê, có nồng độ rượu nhẹ hơn mang tên là Café Bénédictine. Nếu là người sành điệu, du khách có thể mua một chai Bénédictine Single Cask đóng trong một lọ màu đen chỉ bán riêng tại tiệm Palais de la Bénédictine ở Fécamp, mọi nơi khác đều không có. Một điều đáng nói nữa là trên chai Bénédictine có viết tắt ba chữ D.O.M. mà ít ai đoán được nghĩa là gì. Đó là chữ viết tắt ba tiếng la-tinh "Deo Optimo Maximo" có nghĩa là: "dành cho Thượng Đế thứ ngon nhất, thứ hạng nhất". Một thứ rượu khác của Pháp tương tự như Bénédictine, cũng do một tu viện sản xuất là Chartreuse - từ tên tu viện Grande Chartreuse mà ra, tu viện này nằm trên núi Chartreuse. Rất tiếc chúng tôi đã không ghé lại nhà máy Bénédictine vì không còn nhiều thời giờ, nhưng chúng tôi tự hứa rằng lần sau nếu có đi chơi Fécamp – vì đây cũng là nơi nghỉ mát của người dân Pháp – thì nhất quyết sẽ đến đó ném thử một ly nhỏ rồi mua một chai về uống, khi hết sẽ giữ lại vỏ chai làm kỷ niệm.

Trên đường ra khỏi Fécamp, chúng tôi đã đi nhầm lối vì những con đường một chiều và cũng vì đi lạc nên chúng tôi leo lên một dốc cao nhìn ra biển và đến một nơi có một ngọn pha hướng dẫn tàu bè qua lại. Từ trên cao nhìn xuống biển xanh ngắt, quang cảnh thiên nhiên rộng thênh thang, thật là một cảm giác thú vị. Sau đó thì Anh Toàn căn cứ vào bản đồ đã tìm ra lối đi Rouen ngon lành. Xe chị Toàn lái xe chạy phom phom vượt qua gần 100 cây số đường để đến thành phố này. Rouen xưa kia là thủ đô của Normandie và nay là thành phố lớn nhất của Haute Normandie với nửa triệu dân cư nếu kể luôn cả những vùng ngoại ô – hơn 100,000 dân nếu chỉ kể Rouen mà thôi. Thành phố nằm bên sông Seine này đã là một trong những trung tâm buôn bán phồn thịnh nhất Âu Châu vào thời Trung Cổ và đã là một trong những thành phố được chọn làm thủ đô cho những triều đại vua bên Anh trong những thế kỷ từ 11 đến 15. Nữ anh hùng Jeanne d'Arc đã bị thiêu ngay tại Rouen năm 1431. Đến Rouen du khách không thể không đến thăm Thánh Đường Đức Mẹ. Chính nhà thờ này đã là đề tài cho họa sĩ Monet vẽ nhiều bức tranh, nhiều bức nay vẫn được trưng bày tại Viện Bảo Tàng Orsay ở Paris. Trong nhà thờ Rouen có mộ của vua Richard The Lionheart (Richard Coeur de Lion, ông vua có trái tim dũng cảm của Sư Tử), mộ này chứa trái tim của ông. Nhà thờ Rouen đã bị bom ném trúng năm 1944 nhưng không bị hủy hoại nặng. Ngoài Nhà Thờ Đức Bà chúng tôi còn đi thăm phố Đồng Hồ Lớn nơi có một cái cổng treo chiếc đồng hồ thiên văn cổ xưa có từ thế kỷ thứ 16. Trên con đường này hai bên là những cửa tiệm sang trọng nơi du khách đến mua sắm những hàng hóa xa xỉ. Con đường này đưa tới quảng trường Nhà Thờ Lớn tựa như đường Catinat ở Saigon xưa kia đưa đến Nhà Thờ Đức Bà. Ngoài Nhà Thờ Đức Bà, Rouen còn hai nhà thờ khác là Nhà Thờ Jeanne d'Arc, một nhà thờ xây theo kiểu tân thời có hình dáng một giàn thiêu nơi nữ anh hùng này đã chết, Nhà Thờ Thánh Maclou và Nhà Thờ Thánh Ouen - xưa kia bà Jeanne d'Arc đã bị thiêu trước nơi đây. Trước đó chúng tôi đã đến thăm Tối Cao Pháp Viện Normandie, một toà nhà cổ tọa lạc trên cả một bloc đường, xây theo kiến trúc gô-tích với những tháp nhỏ trông không biết tường đây là một nhà thờ lớn. Rouen còn nhiều cái đáng coi – nhưng vì không còn thì giờ nên chúng tôi đành bỏ qua – như Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật nơi triển lãm những bức họa của Monet, Viện Bảo Tàng Tàu Bè và Cảnh trưng bày những di tích của Thương Cảng Rouen, Viện Bảo Tàng Đồ Cổ trưng bày những đồ cổ và nghệ thuật Gô-Tích, Viện Bảo Tàng Đồ Xứ trưng bày những bộ đồ sành và đồ sứ xuất xứ ở Rouen từ thế kỷ thứ 16 cho đến 18.



Rời Rouen, trên đường trở về Paris, anh Toàn còn muốn đưa chúng tôi đi xem Thành Cổ Gaillard (Château Gaillard), một tàn tích của một pháo đài có từ thế kỷ thứ 12 tọa lạc tại một tỉnh nhỏ tên Les Andelys, cách Rouen 40 cây số - và cách Paris 95 cây số. Thành Gaillard đã được xây cất bởi Vua Richard I có biệt danh là Richard Coeur de Lion (Richard Can Trường như Sư Tử), vị vua bạn của Robin des Bois như đã được Walter Scott kể lại trong cuốn tiểu thuyết Ivanhoé – đã được dựng thành phim mà

chúng ta đã xây mê coi khi nhỏ. Richard I vừa là công tước Normandie vừa là vua nước Anh thời đó. Sau khi bị mất vùng đất Norman Vexin vào năm 1196, công tước Normandie Richard tìm cách ngăn chặn đường tiến của kẻ thù là vua Pháp Phillippe Auguste. Ông đã ra lệnh cho xây pháo đài Gaillard trên dãy Andelys nhìn xuống sông Seine và buộc phải hoàn thành trong vòng một năm. Tuy nhiên pháo đài chưa xây xong thì Richard I đã hy sinh trong một trận chiến, ông đã bị một mũi tên bắn vào trúng vai làm đổ. Em ông là John đã tiếp tục công trình xây cất pháo đài Gaillard.

Tuy nhiên vì trời tối, không tìm ra đường nên chúng tôi đi lạc vào rừng mà không tìm ra Château Gaillard. May mắn thay chúng tôi đã tìm được lối ra sau khi chạy cả nửa tiếng đồng hồ trên một con đường vắng vẻ, hai bên chỉ toàn cây là cây, phía trước và phía sau không một xe nào chạy cùng xe chúng tôi. Thật là hú vía! Chúng tôi tưởng đã phải ngủ đêm trong rừng! Sau đó chúng tôi đã lấy xa lộ để chạy cho mau về Paris và khi về đến nhà thì đã gần 9 giờ tối.

Kết Luận:

Chuyến đi thăm Normandie thật lý thú vì chúng tôi đã được xem bao nhiêu cảnh đẹp tuyệt vời. Chúng tôi đã nghe nói nhiều về cái đẹp của những vùng ở phía Tây Bắc của nước Pháp, và lần này chúng tôi thấy quả nhiên lời nói đó không sai. Riêng phần vùng Normandie mà chúng tôi đã đi qua là một vùng giàu có, nhà cửa đẹp, đất đai miền đồng bằng phì nhiêu, quang cảnh sống trù phú hơn ở vùng quê miền Nam nước Pháp. Chúng tôi ước mong một ngày nào được đi thăm miền Tây Normandie, bán đảo Cotentin, Saint Malo, Mont Saint Michel, nổi tiếng là đẹp. Theo ý kiến anh Toàn thì khi đi thăm vùng Bretagne nên đi thăm luôn phía Tây Normandie và một chuyến du hành đi như thế sẽ phải ít nhất ba bốn ngày. Chúng tôi thầm mong lần tới đi Paris thì sẽ được anh chị Toàn cho đi chu du nơi đó.

Hương Dương
Tháng tư năm 2008